

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 19.
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **599** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **05** tháng **09** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
01 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHÚ LỢI, PHƯỜNG BÌNH ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Thuế cơ sở 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 792742412025000396.
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 7 tháng 8 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT:.

- 2.1. Tên: **Ông(bà) HOÀNG THỌ MÃN – CHÂU THỊ HỒNG TƯƠI**
2.2. Địa chỉ: 9/6 Nguyễn An Ninh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.
2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
2.4. Mã số thuế (nếu có):
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

- 3.1.1. Thửa đất số: 91 ; Tờ bản đồ số: 153, Phường 7, Quận 8.
Nay là Thửa đất số: 91 ; Tờ bản đồ số: 322 phường Bình Đông, Tp.Hồ Chí Minh.
3.1.2. Địa chỉ tại: 6 Đường 3643B Phạm Thế Hiển, phường Bình Đông, Tp.HCM.
Vị trí khu đất: vị trí 1, các đường nội bộ lộ giới < 12m trong khu dân cư mới Phường 7.
3.1.3. Giá đất
- Giá đất theo bảng giá: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024

của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá đất cụ thể: m²
- Giá trúng đấu giá: m²
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: 100,0m²

- Diện tích sử dụng chung: 100,0m²
- Diện tích sử dụng riêng: m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích đất trong hạn mức: m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất:

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒
- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT14272 ngày 01 tháng 8 năm 2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất:

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: Nhà ở liên kế; cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng: 75,0m².

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: 274,5m².

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: 274,5 m².

3.2.5. Số tầng: 3 tầng + mái che thang.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2020.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT14272 ngày 01 tháng 8 năm 2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Hợp đồng mua bán.

- Biên bản bàn giao nhà.

- Biên bản nghiệm thu công trình.

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Ông Hoàng Thọ Mẫn;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 396/2025 *ng*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Thân Thế Hùng

